

Số: 03/2018/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 01 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy:

Nguyên đơn là ông Trần M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc ông Nguyễn Đức H phải trả cho ông 150 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại đường N, tổ 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; đồng thời yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 94/QĐ-UB/GĐ ngày 22-12-2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc giao đất cho ông Nguyễn Đức H xây dựng nhà ở và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 062882 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 6-1-2016 cho ông Nguyễn Đức H.

Buộc bà Lê Thị H phải trả cho ông 150 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại đường N, tổ 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; đồng thời yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 101/QĐ-UB/GĐ ngày 22-12-2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc giao đất cho bà Lê Thị H xây dựng nhà ở và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 047603 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 11-10-2007 cho bà Lê Thị H.

Kèm theo đơn khởi kiện, ông Trần M giao nộp cho Tòa án các tài liệu có tiêu đề “*Biên bản hòa giải (Tranh chấp đất đai trong nhân dân)*” đề ngày 13-2-2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn K và “*Biên bản hòa giải (Tranh chấp đất đai trong nhân dân)*” đề ngày 20-2-2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn K (bản sao có chứng thực).

Thấy rằng, tranh chấp nêu trong đơn khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp quyền sử dụng đất, nên thuộc trường hợp phải được hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp thì mới đủ điều kiện khởi kiện.

Khoản 4 Điều 202 Luật đất đai quy định: “*Việc hòa giải phải được lập thành biên bản có chữ ký của các bên và có xác nhận hòa giải thành hoặc hòa giải không thành của Ủy ban nhân dân cấp xã*”. Ngoài ra, khoản 2 Điều 88 Nghị định này quy định: “*Kết quả hòa giải tranh chấp đất đai phải được lập thành biên bản, gồm có các nội dung: Thời gian và địa điểm tiến hành hòa giải; thành phần tham dự hòa giải; tóm tắt nội dung tranh chấp thể hiện rõ về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đang tranh chấp, nguyên nhân phát sinh tranh chấp (theo kết quả xác minh, tìm hiểu); ý kiến của Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai; những nội dung đã được các bên tranh chấp thỏa thuận, không thỏa thuận*”.

Tuy Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K có lập biên bản hòa giải giữa các bên vào ngày 13-2-2017 và ngày 20-2-2017 nhưng các biên bản hòa giải này lại không thể hiện việc hòa giải tranh chấp giữa ông Trần M với ông Nguyễn

Đức H, bà Lê Thị H đối với diện tích đất như trong đơn khởi kiện của ông Trần M (Tại biên bản này không nêu rõ hiện trạng đất tranh chấp ra sao, diện tích đất đang tranh chấp là bao nhiêu m², vị trí, tứ cận của phần đất tranh chấp như thế nào).

Trường hợp này, tranh chấp đất đai giữa ông M với ông H, bà H được coi là chưa được Ủy ban nhân dân thị trấn K hòa giải theo quy định tại Điều 202 của Luật Đất đai và hướng dẫn tại khoản 2 Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai đã viện dẫn trên đây.

Do đó, đơn khởi kiện của ông Trần M thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 23/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2017 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy quyết định cá biệt*”, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần M; địa chỉ: đường N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn:

Ông Nguyễn Đức H; địa chỉ: Tổ 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Bà Lê Thị H; địa chỉ: Tổ 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hoàn trả lại cho ông Trần M 7.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001771 ngày 21-6-2017 và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001770 ngày 21-6-2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Tiến Dũng